

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG HÙNG KIM BẢO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG HÙNG KIM BẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG KIM BAO CONSTRUCT SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TM DV XD HÙNG KIM BẢO

2. Mã số doanh nghiệp: 3703128288

3. Ngày thành lập: 22/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

A 43B Khu phố Bình Phước, Phường Bình Nhâm, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0908782296

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản))	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác chi tiết: đóng cọc, ép cọc, cọc khoan nhồi	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10.	Bán mô tô, xe máy	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa ; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620

15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
16.	Bán buôn thực phẩm chi tiết: Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt (Không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn đường (Không hoạt động tại trụ sở), sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột và tinh bột	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; hàng gốm, sứ, thủy tinh	4649
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại chi tiết: bán buôn sắt, thép	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Không tôn trữ hóa chất)	4669
24.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	0210
25.	Khai thác gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	0220
26.	Khai thác quặng sắt (không hoạt động tại trụ sở)	0710
27.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium (không hoạt động tại trụ sở)	0721
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tức ký; Dịch vụ lấy lại tài sản; Máy thu tiền xu đỗ xe; Hoạt động đấu giá độc lập; Quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ).	8299
29.	Giáo dục nhà trẻ	8511
30.	Giáo dục mẫu giáo	8512
31.	Giáo dục tiểu học (không hoạt động tại trụ sở)	8521
32.	Giáo dục trung học cơ sở (không hoạt động tại trụ sở)	8522
33.	Giáo dục trung học phổ thông (không hoạt động tại trụ sở)	8523

34.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề. (không hoạt động tại trụ sở)	8531
35.	Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
36.	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)	8533
37.	Đào tạo đại học (không hoạt động tại trụ sở)	8541
38.	Đào tạo thạc sỹ (không hoạt động tại trụ sở)	8542
39.	Đào tạo tiến sỹ (không hoạt động tại trụ sở)	8543
40.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
41.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm; Lập trình máy vi tính .	6201
42.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
43.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	6619
44.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
45.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất chi tiết: môi giới bất động sản	6820
46.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn kế toán, tài chính, pháp luật)	7020
47.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết: - thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp - thẩm tra thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp - giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng - công nghiệp - thiết kế kiến trúc công trình - thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình - thiết kế nội - ngoại thất công trình - thẩm tra thiết kế nội - ngoại thất công trình - thiết kế quy hoạch xây dựng - thẩm tra thiết kế quy hoạch xây dựng - thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp - thẩm tra thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp - thiết kế phòng cháy - chữa cháy công trình xây dựng - thẩm tra thiết kế phòng cháy - chữa cháy công trình xây dựng - kiểm định chất lượng công trình xây dựng - chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng - hoạt động đo đạc bản đồ - thẩm tra dự toán công trình xây dựng - quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	7110(Chính)
48.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

49.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên chi tiết: thí nghiệm nén tĩnh cọc	7211
50.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: hoạt động trang trí nội thất	7410
51.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch. Môi giới thương mại. Dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, quyền tác giả. Tư vấn và thực hiện dịch vụ về quyền tác giả; quyền liên quan; Tư vấn thủ tục công bố sản phẩm kinh doanh (trừ Tư vấn pháp luật, trừ thanh toán hối phiếu, thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)	7490
52.	Cho thuê xe có động cơ	7710
53.	Bán buôn tổng hợp (Trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Không tồn trữ hóa chất)	4690
54.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
55.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (không hoạt động tại trụ sở)	0722
56.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (không hoạt động tại trụ sở)	0730
57.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác (không hoạt động tại trụ sở)	0990
59.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
60.	In ấn	1811
61.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
62.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	2392
63.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2395
64.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
65.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592
66.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
67.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
68.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
69.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
70.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

71.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
72.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
74.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày chi tiết: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	5510
75.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
76.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5629
77.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5630
78.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng . Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm, nghiệp. Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính). Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
79.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
80.	Đại lý du lịch	7911
81.	Điều hành tua du lịch	7912
82.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
83.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
84.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
85.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
86.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
87.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
88.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
89.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
90.	Xây dựng nhà để ở	4101
91.	Xây dựng nhà không để ở	4102
92.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
93.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
94.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221

95.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
96.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
97.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
98.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
99.	Phá dỡ	4311
100.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
101.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
102.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
103.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
104.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
105.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
106.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
107.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi có hại cho nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội).	4764
108.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
109.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 116.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	VĂN THANH HÙNG	Việt Nam	76/8 KP Đông Nhì, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	63.800.000.000	55,000	074075001928	
2	NGUYỄN THÁI BẢO	Việt Nam	Thạnh Trí, Xã Hòa Thạnh, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	52.200.000.000	45,000	331322309	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VĂN THANH HÙNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/11/1975*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *074075001928*

Ngày cấp: *20/04/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *76/8 KP Đông Nhì, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *76/8 KP Đông Nhì, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương**